

Số: 41 /2025/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công
kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của
Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 ngày 03 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;
Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28
ngày 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của
Hội đồng nhân tỉnh Hải Dương quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ
cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hải Dương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân tỉnh Hải Dương quy định nội dung và mức chi cho các hoạt
động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hải Dương;*

Theo đề nghị của Giám đốc sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Bãi bỏ một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công
kèm theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.**

- Bãi bỏ toàn bộ Điều 4 (Nguồn kinh phí khuyến công).
- Bãi bỏ toàn bộ Chương II (Nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công).

Điều 2. Điều khoản thi hành.

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT-VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, NCC (10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Văn Bản